

Bản án số: 155/2022/HS-ST
Ngày: 20-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- THh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông PHm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST-HS ngày 29/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Phùng Xuân P, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Phùng Xuân Thường (đã chết); Con bà: Thân Thị Hiền; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. PHm Mạnh C, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh An, xã Song Mai, tHh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: PHm Văn Khuyến (đã chết); Con bà: PHm Thị Chỉ; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lương Thị Uyên; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/4/2018 bị Công an tHh phố Bắc Giang xử pHt vi pHm pHt Hh chính về Hh vi đánh bạc pHt 1.500.000 đồng, bị cáo chấp Hh xong tiền pHt ngày 27/4/2018; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Như C, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Như Công; Con bà: Nguyễn Thị Linh; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Vũ Thị Yên; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Thìn; Con bà: Nguyễn Thị Lương; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Tuyền; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/02/2021, bị Công an huyện Việt Yên xử pHt vi pHm Hh chính về Hh vi đánh bạc, bị cáo nộp tiền pHt 09/02/2021; Ngày 12/7/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên khởi tố về tội “Tổ C sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Việt Yên (có mặt).

5. Nguyễn Hữu G, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Me, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Hữu THh (đã chết); Con bà: Hoàng Thị Quyền; Gia đình có 04 chị em, bị cáo con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị Lan; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử pHt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội đánh bạc, pHt bổ sung 10.000.000 đồng, bị cáo chấp Hh xong hình pHt, án phí và thời gian thử thách ngày 09/9/2020; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Thân Văn Q, sinh năm 1970; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Thân Văn Cấp (đã chết); Con bà: Thân Thị Xuyên (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út; Vợ: Đỗ Thị Lư; Con: Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Đỗ Văn S, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đỗ Văn Long (đã chết); Con bà: Phùng Thị Hới; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Dương Thị Hương; Con: Bị cáo có 02 con,

con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Minh H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Triệu Quang H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu dân cư số 3, phường Thọ Xương, tHh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Me, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 14/5/2022, tại phòng thờ tầng hai nhà ở của gia đình bị cáo Phùng Xuân P, Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang P cùng với 06 đối tượng đang có Hh vi “Đánh bạc” bằng hình thức đánh bài “Liên”, thắng thua bằng tiền, bắt giữ được: P, PHm Mạnh C; Nguyễn Như C; Nguyễn Hữu G; Thân Văn Q; Đỗ Văn S và Nguyễn Văn T. Ngoài ra, có Nguyễn Hữu T và Vũ Văn T ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Tang vật thu giữ gồm:

Thu tại bàn bạc: Số tiền 8.000.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 tấm nỉ đỏ. Thu trên người các đối tượng tổng số tiền 51.250.000 đồng và 07 điện thoại di động các loại gồm: Phùng Xuân P: 01 điện thoại Iphone có số Imei 357278097512975; PHm Mạnh C: Số tiền 4.400.000 đồng, 01 điện thoại Iphone có số Imei 353107106930080; Đỗ Văn S: 01 điện thoại Oppo có số Imei 865545951767133; Nguyễn Như C: Số tiền 7.100.000 đồng, 01 điện thoại Iphone có số Imei 356174094934802; Nguyễn Hữu G: Số tiền 28.700.000 đồng; Thân Văn Q: Số tiền 8.950.000 đồng, 01 điện thoại Vsmart; Nguyễn Văn T: 01 điện thoại Iphone có số Imei 353256074551624; Nguyễn Hữu T: Số tiền 2.100.000 đồng, 01 điện thoại Iphone có số Imei 353093102161831.

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 14/5/2022, Cơ quan điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến Hh khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét: Thu tại kệ để tivi phòng khách tầng một 01 đầu thu camera nhãn hiệu @jhua màu đen; thu tại sân 06 xe mô tô các loại, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98M3- 3825; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade, biển kiểm soát 98Y5-8448; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B2- 222.59; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH,

biển kiểm soát 98K1- 209.13; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98M4- 6342 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, biển kiểm soát 98Y2- 3897.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 14/5/2022, P đang ở nhà tại thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì lần lượt có C, C, G, T, T đến nhà P ngồi chơi uống nước. Khoảng 30 phút sau, P cùng mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” thắng thua bằng tiền. P lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở phòng khách, đưa mọi người lên phòng thờ ở tầng 2 để đánh bạc. Khi lên đến phòng thờ, P, C, C, G, T ngồi xuống tám nỉ màu đỏ đã trải sẵn dưới nền phòng để đánh bạc còn T ngồi xem mọi người đánh bạc. P, C, C, G, T đánh bài “Liêng” được khoảng 10 phút thì lần lượt có Q, S vào tham gia đánh bạc cùng và Nguyễn Hữu T vào xem đánh bạc. P, C, S, C, G, Q, T tiếp tục cùng nhau đánh bài “Liêng” thắng thua bằng tiền đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T thua hết tiền nên ngồi xem, cùng lúc này Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan.

Trước khi đánh bạc, các bị cáo thống nhất về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” cụ thể như sau:

Bắt đầu mỗi ván, mỗi người góp 100.000 đồng để vào giữa chiếu gọi là “tiền gà”. Sau đó một người lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia bài cho mỗi người 3 quân. Khi chia xong, mọi người cầm bài lên xem, nếu ai thấy bài mình to hoặc có số điểm cao có thể ăn được thì đặt thêm tiền (gọi là tiền tố), mức đặt tùy ý NH thấp nhất 100.000 đồng cao nhất 300.000 đồng. Những người còn lại ai thấy điểm bài của mình cũng cao, có thể ăn được thì đặt tiền theo, ai thấy bài mình thấp không ăn được thì tự úp bài xuống (coi như mất “tiền gà” đã đặt). Sau đó, những người tố với nhau mở bài ra so điểm, bài ai to nhất hoặc có điểm cao nhất thì được ăn toàn bộ số tiền gà và tiền tố. Nếu chỉ có một người tố, những người còn lại không theo thì người tố được ăn toàn bộ tiền gà. Người thắng ván trước được chia bài ván tiếp theo và là người được quyền tố đầu tiên, lần lượt quyền tố theo chiều kim đồng hồ. Cách tính điểm: Điểm to được tính từ A (át) đến K, Q, J, 10, 9,.....2 là thấp nhất. Nếu bài ai có 3 quân Hg ngang là có "Sáp" (3 quân Át là "sáp" to nhất, nếu không có 3 quân A thì 3 quân K là "sáp" to nhất...). Nếu không ai có "sáp" thì tính đến "liêng" tức là có 3 quân Hg dọc liền nhau (QKA là to nhất; tính dần xuống JQK). Nếu không ai có "Sáp" hoặc "Liêng" thì tính đến "Ảnh", tức là 03 quân bài có hình người (Q K K; Q Q K; J J K..) cao nhất là cây K, thấp nhất là cây J. Nếu ván đó không ai có "Sáp", "Liêng", "Ảnh" thì tính điểm bằng cách cộng ba cây bài với nhau, ai được 9 điểm là cao nhất (khi cộng điểm, quy định 10, J, Q, K tính là điểm 0; Át là điểm 1, các quân còn lại tính điểm theo các số ghi ở các quân bài).

Trong quá trình đánh bạc, P không thu bắt kể khoản tiền nào của những người tham gia đánh bạc và không được ai cho tiền gì. Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của gia đình P, vợ con P không biết. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Phùng Xuân P có khoảng 2.000.000 đồng bỏ xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, P đang thua bạc, số tiền đánh bạc còn lại vẫn để trên bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

PHm Mạnh C có khoảng 4.800.000 đồng bỏ xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, C bị thua bạc, số tiền còn lại đút vào trong người rồi bị Công an thu giữ là 4.400.000 đồng.

Nguyễn Như C có 5.100.000 đồng, bỏ xuống bàn bạc cạnh chỗ ngồi 1.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người không dùng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, C thắng bạc được số tiền 2.000.000 đồng, nên cất giấu tiền bỏ ra đánh bạc và thắng bạc vào trong người rồi bị Công an thu giữ tổng số tiền 7.100.000 đồng.

Nguyễn Văn T có khoảng 700.000 đồng bỏ xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, T bị thua hết tiền nên ngồi xem đánh bạc.

Nguyễn Hữu G có khoảng 29.000.000 đồng, bỏ xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi khoảng 300.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người không dùng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, G không biết đang thắng hay thua, toàn bộ số tiền đánh bạc G vẫn để trên chiếu bạc rồi bị Công an thu giữ. Ngoài ra Công an còn thu trên người G 28.700.000 đồng không dùng đánh bạc.

Thân Văn Q có khoảng 9.400.000 đồng, bỏ xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi khoảng 450.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người không dùng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Q đang thua bạc, số tiền đánh bạc Q vẫn để trên bàn bạc rồi bị Công an thu giữ. Ngoài ra Công an còn thu trên người Q 8.950.000 đồng không dùng đánh bạc.

Đỗ Văn S có khoảng 400.000 đồng bỏ xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, S bị thua bạc, số tiền đánh bạc còn lại vẫn để trên bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Số tiền 51.250.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo và trên người anh Nguyễn Hữu T khi bắt quả tang, có 7.400.000 đồng các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc (gồm: PHm Mạnh C 4.400.000 đồng, Nguyễn Như C 3.000.000 đồng); số tiền 43.850.000 đồng còn lại là tài sản của các bị cáo và anh T không sử dụng vào việc pHm tội. Số tiền 8.000.000 đồng thu tại bàn bạc, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 tấm nỉ màu đỏ là tiền, đồ vật các bị cáo dùng đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Phùng Xuân P, PHm Mạnh C, Nguyễn Như C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu G, Thân Văn Q, Đỗ Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phùng Xuân P, PHm Mạnh C, Nguyễn Như C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu G, Thân Văn Q, Đỗ Văn S về tội danh và điều khoản như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử pHt bị cáo Phùng Xuân P từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, nH cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. NH được trừ đi số tiền bị cáo nộp trước 10.000.000 đồng tại Chi cục thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử pht bị cáo PHm Mạnh C từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, nH cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Song Mai, tHh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. NH được trừ đi số tiền bị cáo nộp trước 10.000.000 đồng tại Chi cục thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự ;

Xử pht bị cáo Nguyễn Như C từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nH cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng. NH được trừ đi số tiền bị cáo nộp trước 10.000.000 đồng tại Chi cục thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử pht bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời Hn tù tính từ ngày bắt đi thi Hh án nH được trừ đi thời Hn tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử pht bị cáo Nguyễn Hữu G từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời Hn tù tính từ ngày bắt đi thi Hh án nH được trừ đi thời Hn tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng. NH được trừ đi số tiền bị cáo nộp trước 12.000.000 đồng tại Chi cục thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự ;

Xử pht bị cáo Thân Văn Q từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nH cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng. NH được trừ đi số tiền bị cáo nộp trước 10.000.000 đồng tại Chi cục thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử pHt bị cáo Đỗ Văn S từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nH cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phùng Xuân P, PHm Mạnh C, Nguyễn Như C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu G, Thân Văn Q, Đỗ Văn S đã khai nhận rõ Hh vi của mình như cáo trạng đã nêu là đúng và nhận thức được việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình pHt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hh tố tụng, người tiến Hh tố tụng. Do đó, các Hh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hh tố tụng, người tiến Hh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nH vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người pHm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 14/5/2022, tại phòng thờ tầng 2 nhà ở của bị cáo Phùng Xuân P cùng PHm Mạnh C, Nguyễn Như C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu G, Thân Văn Q, Đỗ Văn S đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” sát pHt nhau bằng tiền. Bảy bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo P trong thời gian từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 16 giờ cùng ngày 14/5/2022, thì bị Phòng cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 15.400.000 đồng cùng

vật chứng có liên quan. Như vậy, Hh vi các bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHh tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hh vi pHm tội: Hh vi pHm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, từ tệ nạn cờ bạc có thể làm nảy sinh nhiều loại tội pHm khác, đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ Hnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ Hh vi pHm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội pHm này.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng pHm giản đơn, các bị cáo cùng đến nhà bị cáo P và cùng rủ nhau đánh bạc.

Vai trò thứ nhất trong vụ án là bị cáo P, C: Bị cáo P là chủ nhà sử dụng địa điểm của mình để cho các bị cáo khác và cùng các bị cáo khác đánh bạc, số tiền bị cáo đánh bạc là 2.000.000 đồng; Bị cáo C có nhân thân xấu năm 2018 đã từng bị Công an tHh phố Bắc Giang xử pHt Hh chính về Hh vi đánh bạc, bị cáo đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang, số tiền bị cáo đánh bạc nhiều nhất trong vụ án là 4.800.000 đồng nên bị cáo P và bị cáo C có vai trò ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Tiếp đến vai trò thứ hai là bị cáo C, T: Các bị cáo cùng đến nhà bị cáo P, cùng rủ nhau đánh bạc, có mặt đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang, số tiền bị cáo C đánh bạc là 1.000.000 đồng, bị cáo T là 700.000 đồng. Bị cáo T có số tiền ít tham gia đánh bạc ít hơn bị cáo C nH bị cáo T có nhân thân xấu đã từng bị xử pHt Hh chính về Hh vi đánh bạc năm 2021. Nên 02 bị cáo này có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Tiếp đến vai trò cuối cùng trong vụ án là bị cáo Q, S, G: Bị cáo G đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang; Bị cáo Q và S là những người đến sau 10 phút khi các bị cáo khác đang đánh bạc và tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, số tiền bị cáo Q đánh bạc là 450.000 đồng, bị cáo S là 400.000 đồng, bị cáo G là 300.000 đồng, bị cáo G có số tiền đánh bạc ít nhất trong vụ án nH bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về Hh vi đánh bạc nên 03 bị cáo Q, S, G có vai trò ngang nhau và vai trò cuối cùng trong vụ án.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo PHm Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu G đều có nhân thân xấu. Các bị cáo Phùng Xuân P, Nguyễn Như C, Thân Văn Q, Đỗ Văn S đều có nhân thân tốt, trước khi thực hiện Hh vi pHm tội này các bị cáo đều chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, cũng chưa bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử lý vi pHm Hh chính.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo Phùng Xuân P, PHm Mạnh C, Nguyễn Như C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu G, Thân Văn Q, Đỗ Văn S có thái độ khai báo tHh khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo nhận thức việc làm

của mình là sai, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo P, C, C, Q, S pHm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo P có bố đẻ là ông Phùng Xuân Thường là thương binh, bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thìn được tặng thưởng huân chương kháng chiến Hng 3 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình pHt cho các bị cáo khi quyết định hình pHt.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Phùng Xuân P, PHm Mạnh C, Nguyễn Như C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu G, Thân Văn Q, Đỗ Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hh vi pHm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo C có số tiền đánh bạc là 4.800.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu năm 2018 đã từng bị xử pHt Hh chính về Hh vi đánh bạc nH Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì tính đến ngày pHm tội lần này của bị cáo C đã quá 06 tháng, xét thấy tính chất, mức độ của tội pHm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần pHm tội này không còn lần pHm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở tHh người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung 01 số điều của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Các bị cáo T, G: Các bị cáo là người có mặt từ đầu và đánh bạc đến lúc phát hiện bắt quả tang, tuy các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn trong vụ án, bị cáo T 700.000 đồng, bị cáo G 300.000 đồng số tiền ít nhất trong vụ án nH các bị cáo đều có nhân thân xấu bị cáo T đã từng bị xử pHt Hh chính về Hh vi đánh bạc và đang bị khởi tố về tội tổ C sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo G đã từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo T, G phải chấp Hh hình pHt tù có thời Hn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Các bị cáo P, C, Q, S: Bị cáo P đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo C 1.000.000 đồng, bị cáo Q 450.000 đồng, bị cáo S 400.000 đồng. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần pHm tội này không còn

lần pHm tội nào khác, bị cáo pHm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở tHh người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[9] Xét về hình pHt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định pHt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo pHm tội vì mục đích vụ lợi, các bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần pHt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền thu tại bàn bạc 8.000.000 đồng, thu trên người 7.400.000 đồng trong đó C 4.400.000 đồng, C 3.000.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc pHm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 41.750.000 đồng và 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô thu giữ gồm: Đỗ Văn S: 01 điện thoại Oppo có số Imei 865545951767133; Nguyễn Như C: Số tiền 4.100.000 đồng; Nguyễn Hữu G: Số tiền 28.700.000 đồng; Thân Văn Q: Số tiền 8.950.000 đồng; Nguyễn Văn T: 01 điện thoại Iphone có số Imei 353256074551624, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, biển kiểm soát 98Y5-8448 là tài sản của các bị cáo không dùng vào việc pHm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho các bị cáo nH tạm giữ lại các tài sản của bị cáo C, T, S để đảm bảo thi Hh án.

- 52 quân bài tú lơ khơ, 01 tấm nỉ màu đỏ là đồ vật các bị cáo dùng để đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy có giá trị không đáng kể nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 07 điện thoại di động các loại, 01 đầu thu Camera, các xe mô tô các loại là tài sản của các bị cáo và anh Nguyễn Hữu T không sử dụng vào việc pHm tội. Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 98K1- 209.13 là tài sản bị cáo S mượn của anh Vũ Minh H; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98M3-3825 là tài sản của bị cáo G; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2- 222.59 là tài sản của bị cáo C; xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo biển kiểm soát 98Y5- 3897 là tài sản của bị cáo Q; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98M4- 6342 là tài sản của anh T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 2.100.000 đồng thu trên người anh T cùng toàn bộ tài sản, đồ vật còn lại được trả cho anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác và các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về các vấn đề khác: Khi bị cáo P cùng các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của gia đình P, vợ bị cáo P không biết, anh T, anh T ngồi xem các bị cáo đánh bạc nH không giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử pHt bị cáo Phùng Xuân P 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/9/2022. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo P 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo P đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Biên lai thu số 0001701 ngày 06/7/2022 tại Chi cục Thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

1.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử pHt bị cáo PHm Mạnh C 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/9/2022. Giao bị cáo cho UBND xã Song Mai, tHh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo C đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Biên lai thu số 0001711 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

1.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử pHt bị cáo Nguyễn Như C 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/9/2022. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo C đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Biên lai thu số 0001712 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

1.4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử pHt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời Hn tù tính từ ngày bắt đi thi Hh án nH được trừ đi thời Hn tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử pHt bị cáo Nguyễn Hữu G 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời Hn tù tính từ ngày bắt đi thi Hh án nH được trừ đi thời Hn tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo G 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo G đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Biên lai thu số 0001713 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

1.6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự ;

Xử pHt bị cáo Thân Văn Q 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/9/2022. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Q đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Biên lai thu số 0001702 ngày 06/7/2022 tại Chi cục Thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

1.7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự ;

Xử pHt bị cáo Đỗ Văn S 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/9/2022. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

PHt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp các bị cáo P, C, C, Q, S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi Hh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo P, C, C, Q, S cố ý vi pHm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hh án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp Hh hình pHt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hh vi pHm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp Hh hình pHt của bản án trước và tổng hợp với hình pHt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 52 quân bài tú lơ khơ

+ 01 tấm ni màu đỏ

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 15.400.000 đồng (mười năm triệu bốn trăm nghìn đồng) trong đó thu tại bàn bạc 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), thu trên người bị cáo C 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), bị cáo C 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

* Trả lại:

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn S: 01 (một) điện thoại Oppo có số Imei 865545951767133. NH tạm giữ lại để đảm bảo thi Hh án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như C số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu G số tiền 28.700.000 đồng (hai tám triệu bảy trăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho bị cáo Thân Văn Q số tiền 8.950.000 đồng (tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại Iphone có số Imei 353256074551624 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale biển kiểm soát 98Y5- 8448. NH tạm giữ lại để đảm bảo thi Hh án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phùng Xuân P, PHm Mạnh C, Nguyễn Như C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu G, Thân Văn Q, Đỗ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Hữu G đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0001713 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi Hh án dân sự huyện Việt Yên.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi Hh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hh án dân sự thì người được thi Hh án dân sự, người phải thi Hh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hh án, quyền yêu cầu thi Hh án, tự nguyện thi Hh án hoặc bị cưỡng chế thi Hh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi Hh án dân sự; thời hiệu thi Hh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Minh Đức; xã Song Mai;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

